

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HSST

Ngày 16/05/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Thảo.

Bà Cao Thị Hằng.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 05 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn Đ – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 09 năm 2001; Nơi cư trú: xóm Minh T, xã Minh H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn M - sinh năm 1971 và con bà: Nguyễn Thị Th – sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Trương Ngọc Q – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002; Nơi cư trú: xóm Minh T, xã Minh H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn D - sinh năm 1972 và con bà: Trương Thị H – sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 25/12/2023 Cao Văn Đ cùng Trương Ngọc Q đi uống rượu quán nhậu tại cổng chào 3/2 thuộc xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong thì cả hai có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người góp 200.000 đồng rồi đi bộ lên khu vực sân bóng xóm Nam S, xã Tam H, huyện Quỳnh Hợp tìm mua ma túy. Khi Đ và Q đang đi bộ ở gần cổng vào sân bóng thì gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, cao 1,56m, mặc áo khoác ấm màu đen, mặc quần bò màu xám đi bộ đến. Đ hỏi người đàn ông này có ma túy bán không thì người đàn ông đó nói có. Đ đưa cho người đàn ông này 400.000 đồng thì người đàn ông nói đứng đó đợi 15 phút rồi người đàn ông này đi bộ vào đường trong xóm. Đ và Q đứng chờ gần 15 phút thì người đàn ông này đi bộ quay ra đưa cho Đ một gói giấy bạc bên trong có 04 viên ma túy (hồng phiến). Đ và Q cầm ma túy đi ra đường Quốc lộ 48 bắt nhờ xe chở gỗ keo đi xuống khu vực chợ Nghĩa Hưng thuộc xóm Đồng S, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn để tìm nơi sử dụng. Khi đang đứng ở gần chợ xã Nghĩa Hưng thì Đ sợ nên cất dấu ma túy ở cột điện bê tông bên đường rồi đi bộ cách nơi cất dấu ma túy khoảng 50m thì gặp lực lượng Công an xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn đang đi tuần tra, nghi ngờ Đ và Q có liên quan đến ma túy nên lực lượng công an xã đã yêu cầu Đ và Q về xã làm việc. Nhận thấy hành vi của mình sai trái pháp luật không thể trốn tránh được nên Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q đã đi lấy gói ma túy đang cất dấu ở cột điện về đầu thú, Công an xã Nghĩa Hưng đã thu giữ tang vật là một gói giấy bạc bên trong có 04 viên hồng phiến và bàn giao cho Công an huyện Nghĩa Đàn để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 84/KL- KTHS(Đ2-MT) ngày 30/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các viên dạng nén, màu hồng thu giữ của Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,38gam (*Không phải ba mươi tám gam*).

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNgĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán số ma túy trên cho Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q do chưa xác minh được danh tính, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51, 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định vào tối ngày 25/12/2023, tại xóm Đồng S, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) với tổng khối lượng là 0,38 gam (*Không phải ba mươi tám gam*) nhằm mục đích để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] *Xét về vai trò:* Hai bị cáo cùng rủ nhau và cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng nên vai trò hai bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về hình phạt:* Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo là đang ở độ tuổi thanh niên không lo làm ăn, ham chơi nên đẩy các bị cáo vào con đường phạm tội, vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm và xử phạt ở mức cao nhất mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn thu giữ: 01 gói ma túy có trọng lượng 0,38 gam ma túy. Sau khi lấy mẫu gửi đi giám định 0,19 gam, số ma túy còn lại là 0,19 gam thu giữ của bị cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nay cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc Q 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2023.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định, đựng trong phong bì thư do Công an huyện Nghĩa Đàn ấn hành được đóng dấu niêm phong thu giữ của bị cáo cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q. Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

- *Về án phí:* Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo cáo Cao Văn Đ và Trương Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú được biết;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thảo

Cao Thị Hằng

Lương Anh Xuân